

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 360/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 28/11/2019

V/v ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Ngọc Quyên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Tấn Thức**

Bà **Hoàng Thị Khánh Ly**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Thảo Vân** - Thư ký Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Bà **Trần Lê Phụng** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 199/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019 về việc “*Ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 58/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1976. Có mặt.

* *Bị đơn:* Ông Hồ Văn M, sinh năm 1967. Vắng mặt lần 02 không lý do.

Cùng địa chỉ: Số 203 Cách Mạng Tháng Tám, tổ 06, phường Khuê Tr, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 31 tháng 05 năm 2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Hồ Văn M kết hôn với nhau vào năm 2002 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Khuê Tr, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn cùng chung sống tại tổ 06 phường Khuê Tr, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống

hạnh phúc nhưng sau đó thì nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống không hợp, vợ chồng hay cãi vã nhau. Mặt khác cũng do cách ứng xử, giao tiếp, đối nhân xử thế của ông Minh và bà Liễu quá khác nhau nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được. Vợ chồng ông bà hiện nay vẫn đang chung sống cùng một nhà nhưng phần ai nấy sống không ai quan tâm đến ai, không có sự đóng góp chung về kinh tế, kinh tế của ai người đó quản lý và sử dụng. Nay bà Nguyễn Thị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng ông Hồ Văn M nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Hồ Văn M.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà và ông Hồ Văn M có 03 con chung tên là: Hồ Thị Kim Á, sinh ngày 04/12/2000, Hồ Thị Kim T, sinh ngày 27/8/2005 và Hồ Văn S, sinh ngày 25/4/2013. Ly hôn bà Nguyễn Thị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hồ Văn S, sinh ngày 25/4/2013. Giao con chung Hồ Thị Kim T, sinh ngày 27/8/2005 cho ông Hồ Văn M nuôi dưỡng; không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Riêng đối với con chung Hồ Thị Kim Á, sinh ngày 04/12/2000 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị L xác định không có.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị L xác định không có.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án kể từ ngày thụ lý, ngày 03.07.2019, mặc dù được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng (thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử) nhưng ông Hồ Văn M không một lần có mặt tại Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L, ngay cả khi Tòa án đã tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng ông Minh vẫn vắng mặt và không có lý do gì về việc vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Riêng bị đơn ông Hồ Văn M vắng mặt tại phiên họp hòa giải, công khai chứng cứ và tại phiên tòa, không chấp hành đúng quy định tại các điều 70, 72 và 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L, cho bà Nguyễn Thị L ly hôn ông Hồ Văn M; giao con chung Hồ Văn S, sinh ngày 25/4/2013 cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung Hồ Thị Kim T, sinh ngày 27/8/2005 cho ông Hồ Văn M nuôi dưỡng; không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Riêng đối với con chung Hồ Thị Kim Á, sinh ngày 04/12/2000 đã trưởng thành nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là ông Hồ Văn M được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa xét xử nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Hồ Văn M kết hôn vào năm 2002 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Khuê Tr, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Do vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn cùng chung sống tại tổ 06 phường Khuê Tr, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì xảy ra mâu thuẫn. Theo như lời khai của bà Nguyễn Thị L nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống không hợp, vợ chồng hay cãi vã nhau, do cách ứng xử, giao tiếp, đối nhân xử thế của ông Minh và bà Liễu quá khác nhau nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được. Vợ chồng ông bà hiện nay vẫn đang chung sống cùng một nhà nhưng phần ai nấy sống không ai quan tâm đến ai, không có sự đóng góp chung về kinh tế, kinh tế của ai người đó quản lý và sử dụng. Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị L cho rằng bà không còn tình cảm với ông Hồ Văn M, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hồ Văn M. Xét thấy theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình” nhưng giữa vợ chồng bà Nguyễn Thị L và ông Hồ Văn M đều không thực hiện được điều đó. Bà Nguyễn Thị L khẳng định không còn yêu thương ông Hồ Văn M và cũng không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông Minh đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng ông Minh đều vắng mặt không có lý do. Điều đó chứng tỏ ông Minh không có thiện chí muốn hàn gắn để sống chung. Theo biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị L và ông Hồ Văn M do đại diện chính quyền địa phương cung cấp: Trong quá trình chung sống vợ chồng bà Nguyễn Thị L và ông Hồ Văn M có xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm dẫn đến cãi vã. Hiện nay vợ chồng ông bà và các con vẫn đang chung sống tại tổ 06 phường Khuê Tr, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Từ những nhận định trên:

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị L đối với ông Hồ Văn M.

[3] Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị L xác nhận bà và ông Hồ Văn M có 03 con chung Hồ Thị Kim Á, sinh ngày 04/12/2000, Hồ Thị Kim T, sinh ngày

27/8/2005 và Hồ Văn S, sinh ngày 25/4/2013. Ly hôn bà Nguyễn Thị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hồ Văn S, sinh ngày 25/4/2013. Giao con chung Hồ Thị Kim T, sinh ngày 27/8/2005 cho ông Hồ Văn M nuôi dưỡng; không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Riêng đối với con chung Hồ Thị Kim Á, sinh ngày 04/12/2000 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét yêu cầu về việc nuôi con chung của bà Nguyễn Thị L thì thấy, hiện nay con chung Hồ Văn S, sinh ngày 25/4/2013 mới chỉ 5 tuổi nên cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ. Vì vậy, giao con chung cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng sẽ đảm bảo quyền lợi, nguyện vọng về mọi mặt của con chung. Xét yêu cầu về việc giao con chung Hồ Thị Kim T, sinh ngày 27/8/2005 cho ông Hồ Văn M nuôi dưỡng của bà Nguyễn Thị L thì thấy, hiện nay con chung Hồ Thị Kim T dưới 18 tuổi, đồng thời xét theo nguyện vọng của con chung Hồ Thị Kim T, sinh ngày 27/8/2005 là được ở với ba là ông Hồ Văn M. Do đó, HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị L và áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam xử giao con chung Hồ Văn S, sinh ngày 25/4/2013 cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Hồ Thị Kim T, sinh ngày 27/8/2005 cho ông Hồ Văn M nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung: bà Nguyễn Thị L xác định không có, nên HĐXX không đề cập đến.

[5] Về nợ chung: bà Nguyễn Thị L xác định không có, nên HĐXX không đề cập đến.

[6] Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị L phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Các Điều 56, 58, 59, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân gia đình;

Khoản 2 Điều 227, các Điều 147, 227, 266, 267 và 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng điều 6 và điều 27 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của ủy ban thường vụ Quốc Hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc ly hôn, nuôi con chung của bà Nguyễn Thị L đối với ông Hồ Văn M.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị L được ly hôn ông Hồ Văn M (Giấy chứng nhận kết hôn số: 116/2002 ngày 09/8/2002 do UBND phường Khuê Tr, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng cấp không còn giá trị pháp lý).

2. Về quan hệ con chung: giao con chung Hồ Văn S, sinh ngày 25/4/2013 cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Hồ Thị Kim T, sinh ngày 27/8/2005 cho ông Hồ Văn M trực tiếp nuôi dưỡng; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết vì lợi ích con chung hai bên đều có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị L phải chịu là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng y) bà Nguyễn Thị L đã nộp theo biên lai thu số 0000589 ngày 03/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, bà Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Báo cho bà Nguyễn Thị L biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Riêng ông Hồ Văn M vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Toà án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- VKSND q. Cẩm Lệ;
- CCTHADS q. Cẩm Lệ;
- UBND phường Khuê Tr;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Quyên

